

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DI LINH  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 02-7-2021

V/v: ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Văn Toán và bà Vương Thị Huyền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông K'Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Ninh Hồng Y, sinh năm 1986. Địa chỉ: xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*Bị đơn:* Ông Vũ Văn V, sinh năm 1987. Địa chỉ: Trại giam Đại Bình, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (*có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ninh Thị V, sinh năm 1984. Địa chỉ: xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2020, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ninh Hồng Y trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vũ Văn V kết hôn ngày 24-12-2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2017 thì xảy ra sự việc ông V phạm tội và bị bắt giam, từ đó vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, bà yêu cầu ly hôn ông Vũ Văn V. Việc ly hôn bà đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 13-02-2011. Hiện nay con chung đang sống cùng với bà. Khi ly hôn yêu cầu giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản nợ chung, nợ riêng: Điều không có; Tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có mua lại 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius cũ, biển số 49K1 – 06569, hiện nay bà dùng đưa đón con đi học, giá trị tài sản nhỏ. Khi ly hôn yêu cầu Tòa án không giải quyết về tài sản; Tài sản cho vay chung: Vợ chồng bà có cho bà Ninh Thị V vay số tiền 60.000.000 đồng. Khi ông V bị bắt giam bà Vân đã trả lại cho bà 60.000.000 đồng, bà đã sử dụng số tiền trên bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng, đóng tiền án phí 2.302.000 đồng, tổng cộng 12.302.000 đồng. Ông V yêu cầu chia cho ông  $\frac{1}{2}$  số tiền cho vay là 30.000.000 đồng thì bà đồng ý, trừ số tiền đã nộp 12.302.000 đồng, còn lại 17.698.000 đồng bà tự nguyện trả lại cho ông V. Ngoài ra, bà Y không có yêu cầu gì khác.

*Theo bản tự khai ngày 09-10-2020 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn ông Vũ Văn V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Ninh Hồng Y kết hôn ngày 24-12-2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 07-12-2017 thì ông vi phạm pháp luật, hiện nay đang chấp hành án nên tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau. Bà Y yêu cầu ly hôn thì ông thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 13-02-2011. Hiện nay con chung đang sống cùng với bà Y. Ông không có ý kiến về con chung.

Về tài sản: Tài sản nợ chung, nợ riêng: Điều không có; Tài sản chung: 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius, biển số 49K1 – 06569. Khi ly hôn ông yêu cầu chia cho ông chiếc xe nêu trên; Tài sản cho vay chung: Vợ chồng bà có cho bà Ninh Thị V vay số tiền 60.000.000 đồng. Khi ly hôn yêu cầu chia cho ông  $\frac{1}{2}$  số tiền là 30.000.000 đồng. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

*Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Ninh Thị V trình bày:* Trước đây bà có vay của vợ chồng bà Ninh Hồng Y, ông Vũ Văn V số tiền 60.000.000 đồng. Sau khi ông V bị bắt giam bà đã trả số tiền vay 60.000.000 đồng cho bà Y. Hiện nay bà không còn nợ vợ chồng bà Y và ông V. Ngoài ra, bà V không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà Ninh Hồng Y và ông Vũ Văn V ly hôn. Về con chung giao cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con, tài sản giải quyết theo quy định của pháp luật. Buộc bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ninh Hồng Y có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Vũ Văn V. Ông V có nơi cư trú tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Ông V được Tòa án triệu tập hợp lần thứ nhất, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh và Tòa án xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Ninh Hồng Y và ông Vũ Văn V tự nguyện kết hôn ngày 24-12-2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông V là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quan hệ vợ chồng của ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc bà Y yêu cầu ly hôn với ông V là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, có cơ sở xác định bà Ninh Hồng Y và ông Vũ Văn V có một con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 13-02-2011. Xét thấy, hiện nay Vũ Ngọc A đang sống cùng với bà Y, cần ổn định cuộc sống của con chung, nguyện vọng của con chung, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con nên cần giao con chung cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản:

Tài sản nợ chung, nợ riêng: Điều không có, không xem xét giải quyết.

Tài sản chung: Khi ly hôn bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, ông V yêu cầu chia tài sản chung là 01 chiếc Yamaha Sirius, biển số 49K1 – 06569 cho ông. Tuy nhiên, ông V chỉ trình bày ý kiến, không có đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung. Bà Y và ông V đều xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có mua lại 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius, biển số 49K1 – 06569, hiện nay bà Y đang quản lý sử dụng, đây là phương tiện duy nhất của gia đình, bà thường sử dụng mục đích đưa con đi học, hiện ông V đang chấp hành án thời gian 15 năm. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản chung. Sau này các bên không thỏa thuận giải quyết về tài sản chung được thì khởi kiện chia tài sản sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tài sản cho vay chung: Bà Y, ông V và bà Vân đều xác nhận, bà Y và ông V có cho bà Ninh Thị V vay số tiền 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà Y và bà V đều xác nhận: Khi ông V bị bắt giam bà V đã trả lại cho bà Y 60.000.000 đồng, bà đã sử dụng số tiền trên bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng, đóng tiền án phí 2.302.000 đồng, tổng cộng 12.302.000 đồng. Ông V yêu cầu chia cho ông  $\frac{1}{2}$  số tiền cho vay là 30.000.000 đồng, bà Y đã chi cho ông V 12.302.000 đồng, bà tự nguyện trả lại cho ông V số tiền còn lại 17.698.000 đồng, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Bà Ninh Hồng Y chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ninh Hồng Y và ông Vũ Văn V ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Ngọc A, sinh ngày 13-02-2011 cho bà Ninh Hồng Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông Vũ Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Quyền, nghĩa vụ thăm nom con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi mức cấp dưỡng của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.*

3. Về tài sản: Bà Ninh Hồng Y có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Văn V số tiền 17.698.000 đồng (*Mười bảy triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Buộc bà Ninh Hồng Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0014632 ngày 13 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Án phí chia tài sản khi ly hôn là 884.000 đồng (*Tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã H;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký và đóng dấu)

**Huỳnh Thị Mỹ Lệ**